

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Cộng hòa liên bang Đức và Nhật Bản

Phan Thị Sông Thương

Châu Ngọc Hòe

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Email liên hệ: phansongthuong.vass@gmail.com

Tóm tắt: Hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn. Nghiên cứu này phân tích kinh nghiệm phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Cộng hòa Liên bang Đức và Nhật Bản, nơi có mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển mạnh và hiệu quả. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng bền vững.

Từ khóa: Hợp tác xã, Nông nghiệp, Kinh nghiệm, EU, Đức, Nhật Bản

Development of agricultural cooperatives in the Federal Republic of Germany and Japan

Abstract: Agricultural cooperatives play an important role in rural and agricultural sustainable development. This paper evaluates the experience of developing agricultural cooperatives in Germany and Japan, where there are thriving and effective models of agricultural cooperatives. Based on this, the paper suggests some lessons for Vietnam to develop agricultural cooperatives in a sustainable way.

Key works: Cooperative, Agriculture, Experience, EU, Germany, Japan

Ngày nhận bài: 15/03/2020

Ngày duyệt đăng: 10/05/2020

1. Đặt vấn đề

Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới là chủ trương quan trọng và đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm nâng cao năng lực sản xuất ngành nông nghiệp, nâng cao và cải thiện đời sống của người dân khu vực nông thôn. Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là “Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu”. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các mặt hàng nông sản Việt Nam trên thị trường nông sản nội địa, khu vực và quốc tế.

Để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam theo hướng bền vững, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phát triển kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các hợp tác xã (HTX) là nội dung, khâu, là mắt xích tối quan trọng. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X đều đã khẳng định, phát triển kinh tế hợp tác và HTX là vấn đề hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Văn kiện Đại hội XII đã nêu phương hướng hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

trong nhiệm kỳ tới, trong đó nhấn mạnh, “tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ”. Như vậy, phát triển kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các HTX luôn là chủ trương lớn và xuyên suốt của Đảng trong lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam.

Từ khi có Luật Hợp tác xã năm 2012, sự phát triển các HTX và các hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đến cuối năm 2019, Việt Nam có tổng số 24.618 HTX, trong đó có 15.495 HTXNN, chiếm gần 63% tổng số HTX cả nước (Đỗ Minh, 2020). Các HTXNN đã có những bước phát triển về số lượng, hiệu quả hoạt động được nâng cao, các loại hình dịch vụ thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn ngày càng đa dạng hóa, HTXNN từng bước trở thành chỗ dựa tin cậy cho các thành viên, góp phần quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh đó, các HTXNN cũng đã góp phần thúc đẩy thành công công cuộc xây dựng nông thôn mới, góp phần thay đổi căn bản diện mạo khu vực nông thôn trong thời kỳ hội nhập. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động của các HTXNN kiểu mới ở Việt Nam vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Các HTXNN có quy mô nhỏ lẻ, hoạt động kém hiệu quả, trình độ quản lý của các cán bộ HTX còn hạn chế. Đặc biệt, phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều HTXNN kiểu mới vẫn chưa có sự thay đổi rõ nét, tư duy hoạt động còn nặng tính hành chính, bao cấp theo phương thức hoạt động của HTX kiểu cũ, không phù hợp với cơ chế thị trường.

Nghiên cứu này phân tích kinh nghiệm phát triển HTXNN ở Cộng hòa Liên bang Đức (Đức) và Nhật Bản trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra một số hàm ý chính sách nhằm phát triển các HTXNN Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Cộng hòa Liên bang Đức

Hợp tác xã nông nghiệp được phát triển khá thành công ở Liên minh châu Âu (EU) với 6,2 triệu thành viên tham gia vào khoảng 22.000 HTXNN; chiếm khoảng 47,7% tổng số nông dân, và 40% tổng số sản phẩm của ngành nông nghiệp EU. Các HTXNN quy mô lớn chủ yếu hoạt động trong các ngành chế biến bơ sữa, thịt và thương mại nông nghiệp. EU hiện có 30 tổ chức HTXNN cấp quốc gia đại diện cho tất cả HTXNN tham gia vào Ủy ban HTXNN EU (General Committee for Agricultural Cooperation in the European Union - COGECA). HTXNN ở EU luôn chiếm thị phần cao trên thị trường các sản phẩm nông nghiệp. Năm 2010, thị phần của các HTXNN chiếm trên 50% ở các nước Bắc và Trung Âu (gồm Finland, Sweden, Denmark, Netherlands, France và Ireland), dao động khoảng 25% đến 50% ở khu vực Địa Trung Hải thuộc EU (như Italy, Spain và Portugal), và chiếm dưới 25% tại Hy Lạp (Kalaitzis, 2015).

Ở châu Âu, Cộng hòa Liên bang Đức được xem là quốc gia tiên phong trong hình thành và phát triển các HTXNN. Bảng 1 cho thấy, số hội viên tham gia vào HTXNN ở Đức có tỷ lệ cao nhất, chiếm gần 23% tổng số hội viên HTXNN ở EU.

Bảng 1. Số liệu thống kê HTXNN ở EU

Thành viên EU	Số HTXNN	Số hội viên	Doanh số (triệu Euro)
Đức	2.400	1.440.600	67.502
Tây Ban Nha	3.844	1.179.323	25.696
Ý	5.834	863.232	34.362
Pháp	2.400	858.000	84.350
Hungary	1.116	31.544	1.058
EU	21.610	6.276.648	347.021

Nguồn: Kalaitzis (2015)

Đức hiện có 2.400 HTXNN, chiếm khoảng 50% tổng số HTX của cả nước, thu hút khoảng 1,4 triệu thành viên (Kalaitzis, 2015). Bên cạnh cung cấp dịch vụ cho hội viên, HTXNN của Đức đã tạo ra khoảng 150.000 việc làm trực tiếp. Tổng doanh thu của các HTXNN cả nước năm 2014 đạt hơn 67,5 tỷ Euro. Các HTXNN hoạt động đa dạng ở tất cả các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ khác nhau trong ngành nông nghiệp cũng như ở các ngành nghề khác như dịch vụ quản lý chợ, dịch vụ vệ sinh, dịch vụ vật liệu xây dựng, dịch vụ sấy khô, đóng gói sản phẩm, dịch vụ than, dầu đốt,... Trong số các HTXNN hiện nay vẫn còn nhiều HTX đã và đang thực hiện đồng thời hoạt động tiết kiệm - tín dụng nội bộ theo giấy phép của cơ quan chức năng ngành ngân hàng (Nguyễn Mạnh Dũng, 2015).

Các HTXNN ở Đức cung cấp các dịch vụ mang tính hỗ trợ cho các hội viên với chi phí thấp và hiệu quả cao hơn so với sử dụng các dịch vụ bên ngoài hay tự thân các hội viên thực hiện. HTXNN ở Đức luôn coi xã viên và các thành viên là những khách hàng quan trọng nhất của mình. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ là một trong những lý do quan trọng để các xã viên tự nguyện tham gia và gắn bó với HTX cũng như có trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển của HTX. Các dịch vụ hỗ trợ của HTX nhằm đem lại lợi ích kinh tế trực tiếp và lâu dài cho xã viên. Các dịch vụ hỗ trợ của HTXNN ở Đức gồm: (i) Cung cấp các dịch vụ đầu vào như: cung cấp dịch vụ thủy nông, điện, cung cấp nguyên vật liệu sản xuất nông nghiệp; dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới; dịch vụ nhà kho, dịch vụ bảo quản đông lạnh, hỗ trợ cung cấp các dịch vụ tài chính; (ii) Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm như hỗ trợ về gia công, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm của hội viên với giá tốt nhất, có lợi nhất cho các thành viên; phát triển các sản phẩm thành phẩm mới, theo dõi và cung cấp, tư vấn cho thành viên về các thông tin thị trường; nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu; (iii) Cung cấp dịch vụ định hướng, tư vấn và hỗ trợ hội viên trong việc trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, chế biến theo đúng các tiêu chuẩn, qui định cần thiết, đặc biệt liên quan đến sản xuất hữu cơ, sản xuất 'sạch'.

Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho nông nghiệp đều được áp dụng chung cho tất cả đối tượng tham gia lĩnh vực này, trong đó có HTX và xã viên HTX. Ngày nay, phần lớn các chính sách nông nghiệp lớn của Đức đều do Ủy ban châu Âu quyết định ban hành. Các hỗ trợ trực tiếp đối với kinh tế nông nghiệp không còn phù hợp với chính sách chung của Ủy ban châu Âu nên bị bãi bỏ. Thay vào đó, Nhà nước Đức đã sử dụng các chính sách hỗ trợ gián tiếp như thông qua các chương trình bảo vệ môi trường nông nghiệp, ưu đãi về thuế khi đầu tư

vào thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió; hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn được Nhà nước chú trọng đầu tư; tất cả các chủ thể kinh doanh nông nghiệp, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp nông thôn hay HTXNN đều được Nhà nước hỗ trợ khi bị ảnh hưởng do điều kiện hạ tầng khó khăn, không đảm bảo tính cạnh tranh. Đồng thời, Nhà nước đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo cho người nông dân, giúp họ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu tới hệ sinh thái. Do đa số người nông dân đều tham gia HTXNN nên rất nhiều chương trình đào tạo hay hỗ trợ gián tiếp cho người nông dân được các HTX chủ động thực hiện hoặc kết hợp, hợp tác với các cơ quan, tổ chức khác.

Chính sách thành viên và vốn góp được Nhà nước Đức triển khai có hiệu quả nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của HTXNN. Chính sách thành viên tập hợp số lượng xã viên đủ lớn để đảm bảo cho hoạt động của HTXNN. Chính sách vốn góp yêu cầu tỷ lệ góp vốn thấp để không bị áp lực chạy theo mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận để HTXNN thực hiện chức năng hỗ trợ, cung cấp dịch vụ một cách tốt nhất. Hiện nay, số lượng xã viên của HTXNN ở Đức tương đối lớn và trung bình mỗi HTX có khoảng 150 đến 400 xã viên. Với số lượng xã viên lớn, các HTXNN vừa có nguồn khách hàng truyền thống cho mình vừa có thể huy động nguồn vốn góp cao từ số đông xã viên. Để tránh tình trạng bị chi phối hay gây sức ép từ các cổ đông lớn, Đức quy định tỷ lệ góp vốn tối thiểu ở HTXNN (thường từ khoảng 100 – 500 Euro) và tối đa (thường được gấp 5-10 mức tối thiểu). Theo đó, mỗi xã viên thường chỉ góp 0,1% - 0,5% vốn điều lệ và nhiều nhất cũng chỉ khoảng 1%-3%. Với tỷ lệ góp vốn ít, các hội viên không quá quan tâm đến việc chia cổ tức mà chủ yếu quan tâm đến các dịch vụ được cung cấp bởi HTXNN để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của mình.

Chính sách vay vốn là rất quan trọng để HTXNN có thể huy động được số vốn cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các HTXNN có thể dễ dàng vay vốn từ các ngân hàng thương mại. Khi vay vốn từ các ngân hàng, HTXNN không nhất thiết phải có đủ tài sản thế chấp mà chỉ cần có dự án vay vốn khả thi và HTX có uy tín, hoạt động quản trị, điều hành minh bạch, hiệu quả. Theo quy định của Luật HTX Đức, hàng năm các HTX đều được kiểm toán định kỳ do Hiệp hội HTX thực hiện. Đây là một trong những căn cứ chính để ngân hàng thương mại cho các HTX vay vốn thực hiện các hoạt động của mình.

Nhà nước Đức xây dựng mạng lưới HTXNN thông qua hình thành một Hiệp hội Raiffeisen của Đức (Deutscher Raiffeisenverband – DRV) mang tầm quốc gia. Đây là một hiệp hội có đăng ký và đại diện cho lợi ích của hầu hết 2.400 HTXNN ở Đức khi làm việc với các nhà hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước cũng như các hiệp hội khác và doanh nghiệp ở tầm quốc gia và khu vực EU. DRV hình thành các hiệp hội HTXNN theo vùng. Thông qua các hiệp hội vùng, tất cả các HTXNN có thể tham gia vào các hoạt động của DRV một cách thuận lợi. Với vai trò là đại diện lợi ích của các xã viên, các dịch vụ của hiệp hội gồm cung cấp thông tin cơ bản cho các xã viên về tình hình chính trị và phát triển kinh tế cũng như các điều kiện về tài khóa và quy định của nhà nước. DRV cũng thành lập ban quản trị hiệp hội và hội đồng kỹ thuật nhằm tăng cường trao đổi thông tin và ý kiến giữa các hội viên. Trong công tác đào tạo, DRV thường tổ chức các hội thảo chuyên đề cho từng lĩnh vực hợp tác để thảo luận sâu các chủ đề và những vấn đề mang tính chiến lược. Bên cạnh đó, các hiệp hội HTXNN vùng cũng triển khai các hoạt động đào tạo cho các HTXNN ở những lĩnh vực mình phụ trách cũng như thực hiện các tọa đàm cho các thành viên hội đồng và nhân viên quản trị HTXNN. Tại các sự

kiện này, những vấn đề liên quan đến quản lý, kiểm soát tài chính trong HTXNN cũng như các mối quan tâm về kinh doanh cũng được thảo luận. Thêm vào đó, Học viện HTX Đức (Academy of German Cooperatives - ADG) cũng cung cấp các chương trình đào tạo chất lượng cao để phát triển đội ngũ các quản trị viên HTX trong thập kỷ tới. Về nguyên tắc, không có yêu cầu cụ thể liên quan đến trình độ giáo dục của những người được tham gia vào các hội thảo và các sự kiện đào tạo. Tuy nhiên, các chương trình có chất lượng do ADG tổ chức ở những cấp khác nhau vẫn yêu cầu về trình độ giáo dục của những người được lựa chọn tham gia ở một mức nhất định.

Ngoài ra, các chính sách phát triển nông nghiệp xanh cũng được EU và chính phủ Đức thúc đẩy mạnh mẽ gắn với phát triển bền vững các HTXNN. Ngành nông nghiệp của 27 quốc gia EU được định hướng phát triển theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường và tuân theo Thỏa thuận xanh EU. EU đã thực hiện mạnh mẽ Chiến lược của ngành nông nghiệp mang tên “từ nông trại đến bàn ăn” với các mục tiêu chính gồm: cắt giảm 50% lượng thuốc trừ sâu vào năm 2030; cắt giảm 20% lượng phân bón; giảm 50% doanh số bán ra các loại thuốc kháng khuẩn dùng cho hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tăng 25% diện tích sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Chiến lược này đã góp phần phát triển nền nông nghiệp của EU một cách bền vững. Như vậy, thông qua những chính sách và chương trình phát triển xanh này, các HTXNN ở Đức có nhiều cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như nâng cao thương hiệu và quảng bá sản phẩm gắn với trào lưu sản xuất và tiêu dùng xanh. Chính phủ Đức cũng xem trọng các biện pháp đảm bảo sự ổn định giá đối với thị trường hàng hóa tương lai nhằm tạo sự ổn định cho HTXNN tồn tại và phát triển trong một thế giới đầy sự biến động và cạnh tranh.

3. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Nhật Bản

Nhật Bản, quốc gia có nền công nghiệp và dịch vụ phát triển nhưng vẫn chú trọng đáng kể đến phát triển ngành nông nghiệp bền vững. Ngành nông nghiệp Nhật Bản hiện chiếm khoảng 1% GDP của cả nước, dân số hoạt động sản xuất nông nghiệp là gần 10 triệu người, chiếm khoảng 7,8% dân số của cả nước (Nguyễn Mạnh Dũng, 2015). Tính đến tháng 7/2019, Nhật Bản có 607 HTXNN với hơn 8,6 triệu hộ nông dân (Chương Đài, 2019). Nhìn chung, HTXNN đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp ở Nhật Bản.

Hoạt động của hệ thống HTXNN Nhật Bản được tổ chức một cách chặt chẽ với những mục tiêu và định hướng rõ ràng. Tất cả các nông sản sản xuất bởi HTXNN Nhật Bản đều đảm bảo một quy chuẩn chất lượng chung là 3H (Healthy, High quality, High technology - sức khỏe, chất lượng cao, công nghệ cao), được gắn cùng một nhãn hàng “JA” và có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế. HTXNN Nhật Bản thúc đẩy tư duy và tầm nhìn của người nông dân Nhật Bản với những mục tiêu: duy trì năng suất, duy trì giá cổ phiếu thực phẩm, quảng bá các chương trình hỗ trợ lương thực, thực phẩm, liên kết với các chương trình hỗ trợ quốc tế, mở rộng các chương trình về an ninh lương thực quốc tế, hỗ trợ kế hoạch hóa gia đình và phúc lợi xã hội, hỗ trợ các nghiên cứu nông nghiệp liên quốc gia, thiết lập hệ thống thương mại nông nghiệp (Tường Linh, 2016).

Chính phủ Nhật Bản rất coi trọng thể chế vận hành và phát triển các HTXNN và đã ban hành, thực hiện nhiều cơ chế, chính sách quan trọng nhằm phát triển HTXNN, gồm:

(1) Xây dựng thể chế cho phát triển HTXNN:

Chính phủ Nhật Bản ban hành Luật HTXNN đầu tiên vào năm 1947 như là một cơ sở pháp lý quan trọng trong quản lý và vận hành HTXNN. Để hoàn thiện thể chế phát triển HTXNN, Chính phủ Nhật Bản đã ban hành Luật HTXNN sửa đổi và thực thi gần nhất vào năm 2016. Nhiều nội dung trong Luật sửa đổi được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới, như: Luật sửa đổi xóa bỏ nội dung quy định Hiệp hội HTXNN sẽ không được phép kinh doanh vì mục đích lợi nhuận; Hiệp hội HTXNN triển khai các hoạt động kinh doanh được phép nhằm tăng khoản thu cho ngành nông nghiệp. Điều khoản mới này được đưa vào Luật sửa đổi với mục đích thúc đẩy Hiệp hội HTXNN chủ động cống hiến cho sự phát triển ngành nông nghiệp. Luật sửa đổi này cũng đưa ra các điều khoản mới cho phép HTXNN có thể thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức.

HTXNN ở Nhật Bản được cho phép có hai loại hình xã viên, gồm xã viên thường xuyên và xã viên liên kết. Xã viên thường xuyên là những hộ nông dân, hộ gia đình hoặc doanh nghiệp trong khu vực mà hoạt động của họ gắn chặt với các hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương. Xã viên liên kết là những người, hộ gia đình hoặc tổ chức, doanh nghiệp không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhưng có những hoạt động liên quan đến lĩnh vực hoạt động nông nghiệp của HTXNN, tán thành điều lệ của HTXNN và có đơn xin vào HTXNN. Các xã viên liên kết có mọi quyền lợi như xã viên thường xuyên, trừ quyền bầu cử và ứng cử vào Ban chủ nhiệm và Ban quản trị. Trước đây, xã viên liên kết thường là những cư dân trong khu vực của HTXNN, nhưng ngày nay thì khoảng cách địa lý không còn quan trọng. Một người, hộ gia đình, doanh nghiệp có thể là xã viên liên kết của một hoặc nhiều HTXNN khác nhau. Điều này đã tạo nên sức mạnh của HTXNN Nhật Bản hiện nay. Bởi lẽ mỗi xã viên liên kết cũng là một khách hàng của HTX nên họ đóng vai trò quan trọng cả trong các dịch vụ đầu vào lẫn dịch vụ đầu ra của các HTX. Trước kia, chính phủ Nhật Bản từng giới hạn điều kiện thành viên của HTXNN chỉ là những người hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và đặc biệt hạn chế các công ty hay tập đoàn tham gia vai trò lãnh đạo. Tuy nhiên, gần đây Chính phủ cho phép các HTXNN Nhật Bản được mở rộng đối tượng thành viên sang các công ty tư nhân và công ty nước ngoài để chuyên nghiệp hóa các hoạt động thương mại và marketing nhằm thu hút nhiều người trẻ trở lại với hoạt động nông nghiệp. Với những thay đổi trong cấu trúc này, số xã viên của HTXNN tiếp tục tăng lên ở Nhật Bản. Hình 1 cho thấy rằng, số xã viên liên kết gấp khoảng 1,4 lần so với xã viên thường xuyên vào năm 2016, chiếm gần 60% tổng số xã viên HTXNN.

Hình 1. Số lượng thành viên của Liên hiệp HTXNN Nhật Bản (JA)

ĐVT: 1000 người



Ghi chú: Thành viên thường xuyên và thành viên liên kết bao gồm 'tổ chức'.

Nguồn: Thống kê HTXNN, Bộ Nông - Lâm - Ngư nghiệp (MAFF) (Wataru, 2018)

Chính phủ Nhật Bản đã thành lập Liên hiệp HTXNN Nhật Bản như là một tổ chức giúp Chính phủ quản lý và triển khai các chính sách cho phát triển HTXNN. Các hoạt động của Liên hiệp được quy định bởi Luật HTXNN và nhiều Luật chuyên ngành. Luật quy định các hoạt động về Đại hội xã viên, viên chức, lao động, nguyên tắc của JA, hướng dẫn và giám sát của chính phủ. Chức năng của Liên hiệp HTXNN Nhật Bản là cung cấp các chương trình đào tạo để tăng việc sử dụng công nghệ trong nông nghiệp, tăng cường hợp tác nhằm nâng cao mức sống và mở rộng các hoạt động văn hóa; phát triển và mở rộng diện tích đất nông nghiệp, chú trọng công tác thủy lợi và hướng dẫn thành lập trang trại, vận động các thành viên liên kết đất đai làm trang trại; nghiên cứu thị trường, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp; cung cấp vật tư cho sản xuất nông nghiệp và các hàng hóa thiết yếu phục vụ nông dân; thành lập và quản lý quỹ phục vụ sản xuất nông nghiệp; cung cấp các dịch vụ bảo hiểm; sản xuất phân bón; chế biến các sản phẩm nông nghiệp; cung cấp phúc lợi công cộng; thành lập bệnh viện phục vụ cho nông dân; các hoạt động nhằm nâng cao quyền công dân.

(2) Chính sách cốt yếu cho hoạt động của HTXNN tốt hơn:

Chính sách cốt yếu cho hoạt động của HTXNN tốt hơn (Basic Policy of Better Living Activities of Agricultural Cooperatives) được triển khai năm 1985 với những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của các xã viên và người dân trong vùng. Các biện pháp như xây dựng phòng xúc tiến nâng cao chất lượng sống ở các HTXNN, tổ chức một hiệp hội hay nhóm các thành viên là những người vợ trong hộ gia đình tại mỗi HTX, phát triển hội viên với mục đích nâng cao chất lượng cuộc sống. Chính sách cốt yếu này đưa ra chỉ dẫn các hoạt động để “người dân chủ động đoàn kết hơn và hợp tác dựa trên sự đoàn kết”. Trong chính sách này, HTXNN được yêu cầu tìm kiếm sự hợp tác với các tổ chức khác để vượt qua những rào cản về mặt tổ chức của họ. Thực tế, một vài hội viên không giải quyết được những thách thức họ gặp phải trong cuộc sống mà phải giải quyết thông qua năng lực của tổ chức HTXNN. HTXNN có thể xử lý hiệu quả những thách thức này nếu hợp tác với các tổ chức liên quan, chính quyền địa phương, v.v... Nhờ triển khai chính sách này, các HTX cũng hợp tác với các trường đại học và thành lập một liên minh gọi là “Liên đoàn Đại học hợp tác xã” (NFUCA) với hơn 1,4 triệu thành viên (Tường Linh, 2016). Trong đó, các sinh viên, giảng viên của các trường vừa là người tiêu thụ nông sản do HTX sản xuất, vừa quảng bá, đào tạo các công nghệ mới và liên kết thực hiện các nghiên cứu ứng dụng.

(3) Các chính sách hỗ trợ triển khai các hoạt động của HTXNN:

Chính phủ Nhật Bản đã triển khai một loạt các chính sách hỗ trợ để HTXNN hoạt động một cách có hiệu quả và bền vững: *Một là, chính sách đồn điền đổi thửa*. Để tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào HTXNN, chính sách đồn điền đổi thửa được triển khai và thực hiện thành công. Đây là một trong những tiền đề quan trọng giúp nền nông nghiệp Nhật Bản phát triển như hiện nay. Việc đồn điền đổi thửa sẽ giúp giảm các đường ranh giới chia cắt, cắt giảm chi phí sản xuất, do sử dụng máy móc nông nghiệp quy mô lớn. Từ đó, vừa giảm công sức, thời gian lao động, vừa có thể quản lý tốt công nghệ tưới tiêu, trồng trái vụ,... Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng sử dụng triệt để công nghệ tự động hóa trong việc gieo trồng, thu hoạch, phân loại,... Tính đến năm 2017, diện tích đất nông nghiệp trung bình của mỗi hộ kinh doanh nông nghiệp là 2,41 ha, tăng 1,53 ha so với năm 1970 (Chương Đài, 2019).

Hai là, tổ chức các hoạt động hướng dẫn sản xuất và kinh doanh nông nghiệp. Nội dung chính trong hướng dẫn hoạt động nông nghiệp hiện nay tập trung chủ yếu vào phổ biến kỹ thuật. Các trung tâm thí nghiệm của nhà nước đảm nhận việc nghiên cứu kỹ thuật cải tạo giống, kỹ thuật gieo trồng, kỹ thuật sử dụng máy móc,... trong khi các HTXNN đảm nhận công tác phổ biến kỹ thuật thông qua các tổ tư vấn về nông nghiệp. Các tổ tư vấn luôn gắn chặt công việc của mình với các cơ quan quản lý hành chính, các trạm nghiên cứu nông nghiệp, các cán bộ chăn nuôi thú y và các nhóm nghiên cứu khoa học khác. Năm 1997, Nhật Bản có 111 HTXNN có trên 31 tổ tư vấn nông nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau và chỉ có một số ít các HTXNN là không có tổ tư vấn nông nghiệp (Đặng Kim Sơn, 2009).

Ba là, thúc đẩy các hoạt động tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm. HTXNN ở Nhật Bản có vai trò quan trọng làm cầu nối đưa sản phẩm nông nghiệp đến người tiêu dùng với chất lượng tốt, giá cả phù hợp trong thời gian nhanh nhất. HTXNN có chức năng điều chỉnh giá nông sản theo mùa để tránh trung gian ép giá, đảm bảo cân đối giữa cung cầu, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ lợi ích của các xã viên. Chính vì vậy, Chính phủ Nhật Bản đã ban hành luật Bán buôn nhằm trợ giúp cho việc tiêu thụ nông sản của các HTXNN tại các chợ bán buôn trong cả nước. Theo quy định của luật Bán buôn, các chợ đầu mối bán buôn phải trả một khoản hoa hồng nhất định cho người bán buôn các loại hàng hóa để bị thối hỏng trong quá trình vận chuyển loại hàng hóa này đến người tiêu dùng. Đây cũng là một quy định quan trọng để ổn định giá cả trên thị trường, hỗ trợ các HTXNN phát triển ổn định.

Bốn là, chính sách tín dụng. Chính phủ Nhật Bản đưa ra các gói cho vay và hỗ trợ lãi suất đối với các HTXNN nhằm đảm bảo cung cấp nguồn vốn dài hạn với lãi suất thấp cho xã viên đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, tổ chức tín dụng HTXNN được thành lập ở Nhật Bản để giúp các HTXNN quản lý số tín dụng hiệu quả hơn. Tổ chức này có trách nhiệm điều phối, cung cấp tín dụng cho các xã viên hay nhận tiền gửi của họ với lãi suất thấp. Các xã viên khó khăn sẽ được vay với lãi suất thấp và Chính phủ sẽ trợ cấp cho HTX để bù vào phần lỗ do lãi suất cho vay thấp. Tổ chức tín dụng HTXNN còn tiến hành nhiều hoạt động như chiết khấu hoá đơn, giao dịch trao đổi trong nước, bảo lãnh pháp lý, giao dịch ngoại hối.

Năm là, cung cấp các dịch vụ bảo hiểm và an sinh xã hội. Ở Nhật Bản, HTXNN trực tiếp ký hợp đồng bảo hiểm với các xã viên. Các loại hình bảo hiểm cộng đồng của HTXNN bao gồm cả hoạt động kinh doanh, hoạt động cứu trợ sinh mạng và tổn thất. Số tiền bảo hiểm cộng đồng được giữ lại một phần để triển khai các hoạt động thực hiện kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nông thôn cũng như bảo vệ môi trường sống ở khu vực nông thôn. Ngoài ra, HTXNN còn triển khai các dịch vụ an sinh xã hội như dịch vụ phúc lợi cho người già, người tàn tật, người có hoàn cảnh khó khăn v.v... Ở một số địa phương, HTXNN có xây dựng các trung tâm phục hồi sức khỏe, trung tâm văn hóa, trung tâm sinh hoạt cộng đồng của cư dân địa phương.

4. Kết luận và một số hàm ý chính sách

Hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn. Nghiên cứu này phân tích kinh nghiệm phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Cộng hòa Liên bang Đức và Nhật Bản, nơi có mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển mạnh và hiệu quả. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra một số hàm ý chính sách nhằm phát triển các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới:

Một là, hoàn thiện chính sách quy định thành viên và vốn góp cho các HTXNN. Chính sách này phải đảm bảo HTX vừa có được nguồn khách hàng truyền thống cho sự phát triển của HTXNN, vừa có thể huy động được nguồn vốn góp từ số đông thành viên. Chính sách thành viên cần theo hướng gắn quyền lợi HTXNN với quyền lợi của các thành viên cũng như tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa HTXNN với các thành viên. Trong mỗi HTXNN có thể có hai loại hình thành viên, gồm thành viên thường xuyên và thành viên liên kết. Các thành viên liên kết có mọi quyền lợi như thành viên thường xuyên, trừ quyền bầu cử và ứng cử vào Ban quản trị. Mỗi thành viên liên kết cũng là một khách hàng của HTXNN nên họ đóng vai trò quan trọng cả trong các dịch vụ đầu vào lẫn dịch vụ đầu ra của HTXNN. Quy định về tỷ lệ vốn góp cần phải chặt chẽ và phù hợp để tránh hiện tượng có thành viên góp vốn lớn có thể chi phối, hoặc gây sức ép chạy theo lợi nhuận tối đa để chia cổ tức càng cao càng tốt, hoặc có thành viên góp vốn ít sẽ không quá quan tâm đến hiệu quả hoạt động của HTXNN. Như vậy, HTXNN có điều kiện thực hiện chức năng hỗ trợ, cung cấp dịch vụ tốt nhất, có lợi nhất cho các xã viên của mình.

Hai là, nâng cao vai trò của Liên minh HTX Việt Nam và của các địa phương trong công tác đào tạo cho các xã viên và đội ngũ cán bộ lãnh đạo HTXNN bằng hình thức phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị khác. Nhà nước cần hỗ trợ đào tạo về chuyên môn để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của HTXNN. Chính sách đào tạo cũng cần đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo cho người nông dân, giúp họ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu tới hệ sinh thái. HTXNN và Liên minh HTX các cấp có thể chủ động phối hợp với các cơ quan, các trường đại học, các đơn vị nghiên cứu thành lập một liên minh cùng tổ chức các chương trình đào tạo cũng như triển khai các chương trình khuyến nông.

Ba là, hỗ trợ tín dụng thông qua chính sách cho vay vốn ưu đãi. Phần lớn nông dân không dễ dàng từ bỏ thói quen canh tác lâu đời và họ cũng không có đủ nguồn tài chính để đầu tư cơ giới hóa và chuyển đổi phương pháp canh tác. Hỗ trợ tín dụng cho HTXNN có được số vốn cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động là điều hết sức cần thiết đối bối cảnh hiện nay. Chính sách cho vay vốn không nhất thiết phải có đủ tài sản thế chấp mà cần có sự linh hoạt dựa trên tính khả thi của dự án hay uy tín của HTX có hoạt động quản trị và điều hành minh bạch, hiệu quả. Không chỉ cho vay đầu tư máy móc thiết bị mà cần cho vay vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN. Các HTXNN cần phải được Liên minh HTX kiểm toán định kỳ để có căn cứ cho các ngân hàng thương mại, các quỹ tín dụng hoặc Liên minh HTX các cấp thực hiện chính sách cho vay vốn, tín dụng ưu đãi.

Bốn là, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, hợp tác xã và các doanh nghiệp. Kinh nghiệm cho thấy đây mạnh việc hình thành các chuỗi liên kết này sẽ góp phần tránh rủi ro trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các HTXNN và người nông dân. Nhà nước cần tạo cơ chế cho phép các HTXNN có thể mở rộng đối tượng thành viên là các công ty tư nhân và các doanh nghiệp nước ngoài để chuyên nghiệp hóa các hoạt động thương mại và quảng bá sản phẩm. Phát triển HTXNN gắn với liên kết chuỗi giá trị một cách hiệu quả cũng góp phần thu hút giới trẻ được đào tạo bài bản trở lại với hoạt động nông nghiệp. Mô hình này cần được khuyến khích và triển khai sâu rộng ở các địa phương.

Năm là, chú trọng đa dạng hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN gắn với thị trường. Các HTXNN cần được hỗ trợ đầu tư nhiều hơn các dịch vụ đầu ra như bảo quản, chế

biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Các địa phương cần chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng cho các HTXNN đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả. Hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN cần được tổ chức một cách chặt chẽ với những mục tiêu và định hướng rõ ràng. Bên cạnh đó, các chuỗi giá trị thực phẩm có giá trị cao cần được quản lý chặt chẽ đảm bảo an toàn, chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế hoặc theo một quy chuẩn chất lượng chung.

Sáu là, chính sách phát triển HTXNN cần gắn với mục tiêu mang lại sức sống mới cho thành viên và người dân trong khu vực. Theo đó, các chính sách hỗ trợ phát triển HTXNN cần hướng đến những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho các thành viên và người dân trong vùng. Đây được xem là mục tiêu cốt yếu của chính sách để người dân đoàn kết hơn và hợp tác chặt chẽ hơn dựa trên sự đoàn kết này. HTXNN sẽ xử lý hiệu quả hơn những thách thức trong cuộc sống của các xã viên và người dân thông qua hợp tác với các tổ chức liên quan hoặc chính quyền địa phương.

Tài liệu tham khảo

Cogeca. (2010). *Agricultural Cooperatives in EU: Main issues and trends*. Truy xuất từ <http://www.agro-alimentarias.coop/ficheros/doc/03020.pdf>, ngày 01/03/2020.

Cogeca. (2014). *Development of Agricultural Cooperatives in the EU 2014*. Truy xuất từ https://www.europarl.europa.eu/meetdocs/2014_2019/documents/agri/dv/copa-cogecareport_/copa-cogecareport_en.pdf, ngày 01/03/2020.

Đặng Kim Sơn. (2009). *Kinh nghiệm phát triển HTX ở Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc*. Truy xuất từ <http://www.danangtimes.vn/>, ngày 01/03/2020.

Esham, M., Kobayashi, H., Matsumura, I., & Alam, A. (2012). Japanese agricultural cooperatives at crossroads: a review. *American-Eurasian Journal of Agriculture and Environmental Science*, 12(7), 943-953.

Nguyễn Mạnh Dũng. (2015). *Hợp tác xã nông nghiệp trên thế giới – Nhân tố quan trọng trong liên kết phát triển sản xuất của nông nghiệp*. Truy xuất từ <https://honhuhai.files.wordpress.com/>, ngày 01/03/2020.

Kalaitzis, P. (2015). Developments in EU agri-cooperatives. *Copa-Cogeca, Rapla, Estonia*. Truy xuất từ http://epkk.ee/wpcontent/uploads/2015/03/Cogeca_Developments-of-agricultural-cooperatives-inthe-EU.Pdf, ngày 01/03/2020.

Wataru, Y. (2018). *Japan's Agricultural Cooperatives Challenging Regional Revitalization: Aiming at Reconstruction of "Solidarity"*. Truy xuất từ <http://www.nochuri.co.jp>, ngày 01/03/2020.

Đỗ Minh. (2020). *Thành lập mới 2.640 hợp tác xã trong năm 2019*. Truy xuất từ <http://www.hanoimoi.com.vn>, ngày 01/03/2020.

Chương Đài. (2019). *Kinh nghiệm của Nhật Bản trong phát triển hợp tác xã nông nghiệp*. Truy xuất từ: <http://vca.org.vn/>, ngày 01/03/2020.

Tường Linh. (2016). *Kinh nghiệm phát triển hợp tác xã của Nhật Bản và một số gợi ý cho Việt Nam*. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy xuất từ <http://dangcongsan.vn/>, ngày 01/04/2020.